|  |  |
| --- | --- |
| THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/QĐ-TTg |  Hà Nội, ngày tháng năm 2025 |

|  |
| --- |
| **DỰ THẢO 2** |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định** **trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định về trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức.*

**Điều 1.** **Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định về trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức.

2. Đối tượng áp dụng:

Người đứng đầu các cơ quan nhà nước (bao gồm: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2.** **Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức**

1. Nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, quy định của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Chủ động, gương mẫu trong triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức của mình và chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, trước cấp uỷ, tổ chức đảng cơ quan, tổ chức và cơ quan cấp trên có thẩm quyền về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

3. Xác định nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, tổ chức, đảm bảo phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, đảm bảo rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn hoàn thành và khả thi;

4. Tổ chức quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan, đơn vị và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức.

5. Chỉ đạo rà soát, xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế, quy định của cơ quan, tổ chức để đảm bảo cơ sở pháp lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải phóng nguồn lực, tạo điều kiện cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức.

6. Trực tiếp chủ trì xác định các mũi đột phá, có đề án mang tính đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực, phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương mình.

7. Ưu tiên bố trí, bảo đảm nguồn lực (nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất) cho triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức.

8. Bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số trong đội ngũ lãnh đạo của từng cơ quan, tổ chức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ (phấn đấu tối thiểu đạt 25%). Tìm kiếm, phát hiện, tuyển dụng nhân sự có chuyên môn tốt thuộc các chuyên ngành khoa học, kỹ thuật, công nghệ vào làm việc tại cơ quan, tổ chức.

9. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức về ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

10. Giám sát, kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; kịp thời phát hiện vấn đề, vướng mắc để điều chỉnh, bổ sung đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

11. Xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức. Kết quả thực hiện nhiệm vụ là tiêu chí đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện thi đua, khen thưởng hàng năm đối với cá nhân, cơ quan, tổ chức.

12. Phát động phong trào thi đua trong hệ thống cơ quan, tổ chức do mình phụ trách; biểu dương, khen thưởng kịp thời cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có thành tích trong phong trào phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

13. Xử lý nghiêm minh, kịp thời các cá nhân, cơ quan, tổ chức để xảy ra chậm trễ, thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

14. Chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan để triển khai hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; chủ động báo cáo cấp có thẩm quyền các bất cập, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức.

15. Chủ động học tập kinh nghiệm quốc tế, chỉ đạo kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm quốc tế phù hợp với thực tiễn và điều kiện của cơ quan, tổ chức.

16. Chỉ đạo báo cáo kết quả thực hiện định kỳ (trước ngày 15/6 và trước ngày 01/12 hàng năm) gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

**Điều 3**. **Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** **Trách nhiệm thi hành**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 4;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;- Lưu: VT, TCCV. | **THỦ TƯỚNG****Phạm Minh Chính** |